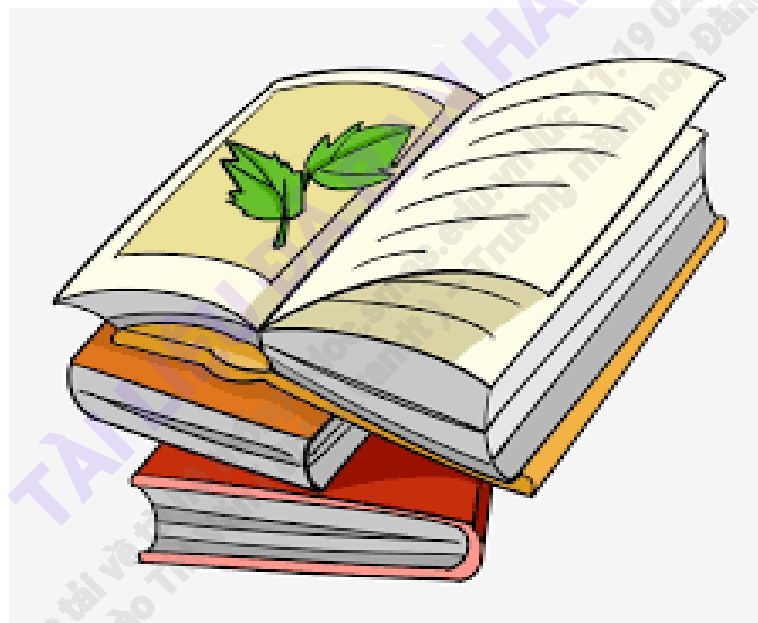


ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON ĐĂNG HẢI

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC KHỐI NHÀ TRẺ



Năm học 2024-2025

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bộ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bộ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)			
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV	PT GT		MH	BL MG	Cộ ng
														4	4	4	6	4	5	4		2	2	
		đeo cổ																						
37	37	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: cài, cởi cúc, buộc dây, bấm cúc, tháo mở nắp chai,...	NDCT	Tập cài, cởi cúc, buộc dây, bấm cúc, tháo mở nắp chai,...	NDCT		Thẻ chất	CT	x	1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	8				
38	38	Biết chấp ghép các hình vào đúng vị trí cho trước, theo mẫu	NDCT	Chấp ghép hình	NDCT		Thẻ chất	CT	x		x	x	x	x	x	x		x	8					
39	39	Xếp chồng, xếp cạnh được 6 - 8 khối không đổ	NDCT	Chồng, xếp 6 - 8 khối	NDCT		Thẻ chất	CT	x	1		x	x	x	x	x	x	x	8					
40	40	Bước đầu được làm quen với bút, tập cầm bút tô, vẽ nguệch	NDCT	Tập cầm bút tô, vẽ	NDCT		Thẻ chất	CT	x									x	1					

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bộ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bộ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG									Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)				
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV		PT GT	MH	BL MG	Cộ ng
														4	4	4	6	4	5		4	2	2	
											16- 11/ 10	14/1 0 - 8/11	11/1 1 - 6/12	9/12 - 17/1 /202 5	20/1 - 21/2	24/2 - 28/3	31/3 - 25/4	28/4 - 9/5	12/5 - 23/5					
51	51	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn mặc cỡi quần áo, cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ..	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, cỡi quần áo khi bị bẩn, bị ướt	NDCT		Thẻ chất	CT	x	1		x									1			
52	52	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ..	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Chuẩn bị chỗ ngủ	NDCT		Thẻ chất	CT	x				x								1			
53	53	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh,..)	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Lấy uống nước + Cát lấy giày dép, tự đi dép đúng đôi	NDCT		Thẻ chất	CT	x	1		x									1			
54	54	Nhận đúng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.	ĐP	Nhận dạng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.	ĐP		Thẻ chất	CT	x										x		1			

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bộ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bộ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)			
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV	PT GT		MH	BL MG	Cộ ng
														4	4	4	6	4	5	4		2	2	
		TRIỂN NHẬN THỨC																						
65	65	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan		#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#				
66	66	Có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu qua nghe âm thanh	NDCT	Nghe âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh, và tìm đồ vật vừa mới cất giấu,	NDCT		Nhận thức	CT	x	1										1				
67	67	Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	NDCT	Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	NDCT		Nhận thức	CT	x	1						x				1				
68	68	Nhận biết được cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì	NDCT	Nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì	NDCT		Nhận thức	CT	x	2						x				1				

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bộ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bộ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)				
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV	PT GT		MH	BL MG	Cộ ng	
														4	4	4	6	4	5	4		2	2		
74	74	Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	NDCT	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT		Nhận thức	CT	x													x	1		
75	75	Nghe nhận biết âm thanh của một số đồ vật	NDCT	Nghe nhận biết âm thanh của một số đồ vật	NDCT		Nhận thức	CT	x					x										1	
76	76	* Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc				#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	
77	77	Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi	NDCT	Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi	NDCT		Nhận thức	CT	x	1													x	1	

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bộ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bộ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)			
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV	PT GT		MH	BL MG	Cộ ng
														4	4	4	6	4	5	4		2	2	
105	105	Biết sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT		Ngôn ngữ	CT	x														1	
106	106	Biết sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT	Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	NDCT		Ngôn ngữ	CT	x					x									1	
107	107	Biết trả lời và đặt được câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Ở đâu?"; "...thế nào?"; "Đề làm gì?"; "Tại sao?"	NDCT	Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Ở đâu?"; "...thế nào?"; "Đề làm gì?"; "Tại sao?"	NDCT		Ngôn ngữ	CT	x						x								1	
108	108	Biết thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu	NDCT	Thể hiện nhu cầu, mong	NDCT		Ngôn ngữ	CT	x								x						1	

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bộ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bộ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)	
											LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV	PT GT	MH	BL MG	Cộ ng		
		4	4	4	6	4	5	4	2	2												
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	16- 11/ 10	14/1 0 - 8/11	11/1 1 - 6/12	9/12 - 17/1 /202 5	20/1 - 21/2	24/2 - 28/3	31/3 - 25/4	28/4 - 9/5	12/5 - 23/5			
110	110	Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	NDCT	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý	NDCT		Ngôn ngữ	CT	x						x						1	
111	111	3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#
112	112	Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.	KQMD	Sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu câu bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm	KQMD		Ngôn ngữ	CT	x								x				1	

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bộ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bộ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)			
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV	PT GT		MH	BL MG	Cộ ng
														4	4	4	6	4	5	4		2	2	
											16- 11/ 10	14/1 0 - 8/11	11/1 1 - 6/12	9/12 - 17/1 /202 5	20/1 - 21/2	24/2 - 28/3	31/3 - 25/4	28/4 - 9/5	12/5 - 23/5					
132	132	* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt			#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#			
133	133	Biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp văn hóa: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ "ạ", "dạ"	NDCT		TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x			x									1			
134	134	Bắt chước được một vài hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)	KQMĐ	Chơi với đồ dùng đồ chơi	KQMĐ		TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x	1	x					x					2			
135	135	Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định	NDCT	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp	NDCT		TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x		x								x		2			

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bộ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bộ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)			
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV	PT GT		MH	BL MG	Cộ ng
														4	4	4	6	4	5	4		2	2	
								CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	16- 11/ 10	14/1 0 - 8/11	11/1 1 - 6/12	9/12 - 17/1 /202 5	20/1 - 21/2	24/2 - 28/3	31/3 - 25/4	28/4 - 9/5	12/5 - 23/5					
				dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " PTGT"			TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x							x					1			
				TCK NXH và thẩm mỹ			CT	x								x					1			
139	139	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Mùa hè"			TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x	1								x				1		
				TCK NXH và thẩm mỹ			CT	x										x				1		
139	139	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các loại			TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x	1									x			1		

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bộ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bộ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG									Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)				
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV		PT GT	MH	BL MG	Cộ ng
														4	4	4	6	4	5		4	2	2	
				dụng cụ Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " BLMG"			TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x								x	1						
140	140	* Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh		#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#						
141	141	Thích thú khi xem tranh	KQMĐ	Xem tranh	NDCT		TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x	2								x	1					
142	142	Thích cầm bút đi màu.	KQMĐ	Đi màu tranh theo chủ đề.	NDCT		TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x	3	x	x	x	x	x	x	x		8					
142	142	Thích cầm bút đi màu.	KQMĐ	Đi màu tranh theo chủ đề.	NDCT		TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x							x				1				
143	143	Thích cầm bút vẽ các nét khác nhau, vẽ nguệch ngoạc.	KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên theo chủ đề	NDCT		TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x	1	x		x	x	x	x	x		7					

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bộ nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bộ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)			
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV	PT GT		MH	BL MG	Cộ ng
														4	4	4	6	4	5	4		2	2	
							mỹ																	
144	144	Có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình	KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình theo chủ đề.	TLHD		TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x	1			x	x	x	x					5			
145	145	Thích chơi với đất nặn tạo ra sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô	KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản theo chủ đề.	NDCT		TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x	1	x	x		x							4			
146	146	Thích thú khi tạo ra sản phẩm bằng con in	ĐP	In tranh theo chủ đề bằng các con in.	ĐP	*	TCK NXH và thẩm mỹ	CT	x	1				x							2			
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ									208	121	35	36	33	40	29	37	30	21	19	279				
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất									49	62	11	15	12	13	6	9	9	6	7	88				
- Lĩnh vực nhận thức									42	21	6	7	5	7	6	6	6	4	2	49				
- Lĩnh vực ngôn ngữ									67	19	7	7	7	11	8	12	7	5	4	68				
- Lĩnh vực TCKNXH và thẩm mỹ									50	19	11	7	9	9	9	10	8	6	6	75				

tt	tt	Mục tiêu năm		Nội dung năm		P T T C	Thuộc lĩnh vực	Phân bố nguyên bản theo sách chương trình GDMN	Phân bố có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	MT, ND CỘT LỖI	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/ THÁNG									Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có)	
											LH CB	GD	CG	HQ R	TM X	ĐV	PT GT	MH	BL MG		Cộ ng
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			CT	24-36 tháng tuổi	24-36 tháng tuổi	4	4	4	6	4	5	4	2	2		
											16- 11/ 10	14/1 0 - 8/11	11/1 1 - 6/12	9/12 - 17/1 /202 5	20/1 - 21/2	24/2 - 28/3	31/3 - 25/4	28/4 - 9/5	12/5 - 23/5		

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Khôi trưởng

HPCM KÝ DUYỆT

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 11:19 02/05/2024

bởi Đào Thị Vân (dinh_vandt) - Trường mầm non Đăng Quang